

Số: 51 /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí đảm bảo cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7856/TTr-STC ngày 15 tháng 6 năm 2026 và tổng hợp ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 8749/STC-QLG&CS ngày 29 tháng 6 năm 2026; ý kiến

thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 209/BC-STP ngày 05 tháng 6 năm 2026 và Công văn số 2762/STP-NV1 ngày 15 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2026.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo và Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình KH;
- Lưu: VT, NDT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Quyết định số 51 /2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; trách nhiệm quản lý nhà nước về giá của Sở Tài chính, các sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong ngành, lĩnh vực.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá của tỉnh; các cơ quan được phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức, cá nhân khác (kể cả các đơn vị sự nghiệp công lập) có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- Người tiêu dùng.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

- Các sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quy định này.
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm chấp hành đúng các quy định pháp luật về giá, quy định của pháp luật có liên quan và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Bình ổn giá

- Việc thực hiện bình ổn giá tại địa phương được triển khai như sau:

a) Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực được phân công thực hiện bình ổn giá tại địa phương quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này, đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn để xây dựng báo cáo bình ổn giá (gồm các nội dung như quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP), kèm theo văn bản đề nghị bình ổn giá (gồm các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP) gửi Sở Tài chính trong trường hợp mặt bằng giá thị trường hàng hóa dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá có biến động bất thường tại địa phương theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 của Luật Giá.

b) Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp bình ổn giá, thời hạn bình ổn giá phù hợp và phân công tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết, Sở Tài chính yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo các thông tin khác phục vụ cho việc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chính phủ về kết quả bình ổn giá, đồng thời gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm chấp hành các biện pháp bình ổn giá được công bố và thực hiện kê khai lần đầu, kê khai lại giá theo quy định với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kể từ ngày biện pháp bình ổn giá được áp dụng.

4. Các cơ quan, đơn vị quản lý ngành, lĩnh vực được phân công thực hiện bình ổn giá chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện bình ổn giá gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo quy định.

5. Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì đối với hàng hóa, dịch vụ được bổ sung vào danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá và hàng hóa, dịch vụ không nằm trong danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá nhưng cần bình ổn giá ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Luật Giá. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều sở, ngành thì Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cho một trong các sở quản lý theo ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ chủ trì.

Điều 5. Định giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá và hình thức định giá được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng

hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng).

2. Lập phương án giá

a) Đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá: thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP).

b) Đối với hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá: thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP).

c) Đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể mà trên địa bàn của tỉnh không có tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ thì không phải thực hiện việc định giá.

d) Hồ sơ, biểu mẫu phương án giá thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9, Phụ lục II Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Thẩm định phương án giá

a) Cơ quan thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ (trừ sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh) theo phân công nhiệm vụ thẩm định phương án giá tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

b) Cơ quan thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh thực hiện như sau:

- Trường hợp hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức cấp tỉnh:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan quản lý cấp trên đặt hàng: cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập chủ trì thẩm định phương án giá.

+ Đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác: cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ cấp tỉnh chủ trì thẩm định phương án giá.

- Trường hợp hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì thẩm định phương án giá, phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn

trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ tham mưu việc thẩm định phương án giá.

c) Trình tự, thủ tục thẩm định phương án giá thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP).

4. Về điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ

Việc điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, trong đó trình tự, thủ tục thẩm định phương án điều chỉnh giá thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

Riêng đối với trường hợp điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá, khi mức giá đề xuất điều chỉnh vẫn nằm trong khung giá hoặc thấp hơn giá tối đa hoặc cao hơn giá tối thiểu đã được cơ quan có thẩm quyền quy định thì cơ quan, đơn vị thẩm định phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá như các hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá. Văn bản định giá sau khi ban hành phải được gửi để thông báo đến cơ quan định khung giá, giá tối đa hoặc giá tối thiểu.

5. Về thành phần hồ sơ

a) Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá (hoặc điều chỉnh giá) thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

b) Hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu bao gồm các thành phần thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Kê khai giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

2. Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này. Đồng thời giao các sở quản lý ngành, lĩnh vực theo lĩnh vực được phân công chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương.

3. Ban hành Danh sách kê khai giá

a) Từ ngày 15 tháng 12 của năm trước đến trước ngày 05 tháng 01 năm sau, các sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp xã được phân công tiếp nhận văn bản kê khai giá quy định tại khoản 2 Điều này chủ trì rà soát, lựa chọn Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong Danh sách kê khai giá của các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành (sau đây viết tắt là Danh sách kê khai giá) gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách kê khai giá tổng hợp định kỳ trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.

Riêng đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh: Sở Y tế rà soát, lựa chọn

các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn ngoài các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê khai giá tại Bộ Y tế và rà soát, lựa chọn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý để đưa vào Danh sách thực hiện kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

Thời hạn đăng tải Danh sách kê khai giá tổng hợp định kỳ hàng năm và Danh sách kê khai giá bổ sung trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ thời điểm ban hành Danh sách kê khai giá.

b) Trường hợp trong năm phát sinh yêu cầu cần điều chỉnh Danh sách kê khai giá thì các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá rà soát, lập Danh sách, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Danh sách kê khai giá bổ sung.

c) Việc lựa chọn tổ chức kinh doanh để đưa vào Danh sách kê khai giá căn cứ theo yêu cầu của công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương.

4. Cách thức thực hiện và tiếp nhận kê khai giá thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

5. Văn bản kê khai giá thực hiện theo mẫu tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

6. Trường hợp cần điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

b) Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh đánh giá sự cần thiết của việc điều chỉnh, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương.

c) Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Điều 7. Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường

1. Nội dung công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường:

a) Nguyên tắc tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật Giá năm 2023.

b) Yêu cầu đối với việc tổ chức thu thập thông tin tài sản, hàng hóa, dịch vụ; công tác thu thập thông tin tài sản, hàng hóa, dịch vụ và phương pháp thu thập thông tin tài sản, hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 4 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí đảm bảo cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

c) Việc phân tích diễn biến giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

d) Việc dự báo giá thị trường thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

2. Nội dung báo cáo, tần suất thực hiện báo cáo, thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi số liệu báo cáo giá thị trường địa phương theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC:

a) Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường định kỳ hoặc đột xuất được quy định tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định này.

b) Việc thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng chuyên môn có chức năng tham mưu quản lý nhà nước về giá thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng báo cáo định kỳ hàng tháng, đột xuất trên cơ sở thực hiện thu thập, tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường thuộc địa bàn quản lý, gửi báo cáo cho Sở Tài chính (phòng Quản lý giá và Công sản) vào ngày 25 hàng tháng để Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo gửi Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định (số liệu báo cáo tính từ ngày 25 của tháng liền kề trước đến trước ngày 25 của tháng báo cáo).

d) Sở Tài chính có trách nhiệm xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất trên cơ sở thực hiện thu thập, tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường địa phương, gửi báo cáo cho Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phương thức gửi báo cáo:

a) Sở Tài chính gửi báo cáo cho Bộ Tài chính theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

b) Các Sở, Phòng chuyên môn có chức năng tham mưu quản lý nhà nước về giá thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và Trường Đại học Khánh Hòa gửi báo cáo cho Sở Tài chính như sau:

- Gửi báo cáo định dạng thống nhất theo đường văn bản hành chính điện tử (hệ thống tác nghiệp điện tử E-office);

- Đồng thời cập nhật vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại địa chỉ: <https://cosodulieugia.khanhhoa.gov.vn/>.

4. Kinh phí đảm bảo cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

Điều 8. Quản lý Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; có nhiệm vụ duy trì, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; triển khai tổ chức các hoạt động quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

2. Các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã:

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

Có trách nhiệm thực hiện cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

3. Thông tin, dữ liệu được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương:

a) Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính;

b) Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật;

c) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá, giá hàng hóa dịch vụ được thực hiện kê khai trên địa bàn tỉnh;

đ) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá được thành lập tại địa phương;

e) Giá hàng hóa dịch vụ khác trên địa bàn tỉnh:

- Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- Giá tính thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên.
- Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương.
- Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
- Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ cần thiết khác phục vụ công tác dự báo và quản lý nhà nước về giá.
- Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định.

Điều 9. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

1. Sở Tài chính chủ trì kiểm tra các sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quy định này.

2. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Giá:

a) Chủ trì kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc;

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá của sở quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III Quyết định này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 4 Quy định này, đối với hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều sở, ngành thì sở quản lý ngành, lĩnh vực được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công chủ trì trong công tác bình ổn giá đồng thời chủ trì trong công tác kiểm tra.

3. Trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá. Trong quá trình kiểm tra nếu có trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá thì xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai, phổ biến Quy định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được giao thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu có phát sinh vướng mắc, các Sở, ngành, địa phương, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51 /2026/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Phụ lục I

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN BÌNH ỔN GIÁ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền bình ổn giá	Cơ quan thực hiện bình ổn giá	Cơ quan tổng hợp, trình UBND tỉnh
1	Xăng, dầu thành phẩm	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Công Thương	Sở Tài chính
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)			
3	Thóc tẻ, gạo tẻ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
4	Phân đạm, phân DAP, phân NPK			
5	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản			
6	Vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm			
7	Thuốc bảo vệ thực vật			
8	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Y tế	
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh			



Phụ lục II

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH ĐỊNH GIÁ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan tham mưu, chủ trì thẩm định phương án giá	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực
I Hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá				
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá		Sở Xây dựng
3	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa		Sở Xây dựng
4	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa		Sở Xây dựng
5	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa		Sở Xây dựng
6	Dịch vụ vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể		Sở Xây dựng
7	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể		Sở Xây dựng
8	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể		Sở Xây dựng
9	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể		Sở Xây dựng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan tham mưu, chủ trì thẩm định phương án giá	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực
	vốn ngoài ngân sách nhà nước)			
10	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ
11	Dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
12	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể		Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể		Sở Nông nghiệp và Môi trường
14	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá		Sở Nông nghiệp và Môi trường
15	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể		Sở Nông nghiệp và Môi trường
16	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan tham mưu, chủ trì thẩm định phương án giá	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực
		chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu).		
		Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể theo tình hình thực tế tại địa phương đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.	Cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã phân công thực hiện việc thẩm định phương án giá	
17	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý về ngành, lĩnh vực chuyên ngành	- Sở Xây dựng; - Sở Khoa học và Công nghệ
18	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp
19	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại Chợ thủy sản Nam Trung Bộ do Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản quản lý.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Đối với các chợ còn lại (trừ Chợ thủy sản Nam Trung Bộ): Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể dịch vụ sử	Cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã phân công thực	Sở Công Thương

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan tham mưu, chủ trì thẩm định phương án giá	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực
		dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn quản lý (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá)	hiện việc thẩm định phương án giá	
20	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể	Cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực; Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định này	Đơn vị được giao nhiệm vụ theo đặt hàng xây dựng phương án, gửi cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực; Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định này thẩm định.
21	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo lĩnh vực định giá khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ	Cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực chuyên ngành	Đơn vị cung cấp dịch vụ xây dựng phương án giá, gửi cơ quan chuyên môn thuộc lĩnh vực chuyên ngành thẩm định
22	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể áp dụng đối với các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an). - Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã	- Sở Y tế thẩm định phương án giá đối với các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý. - Cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã phân công thực	Sở Y tế

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan tham mưu, chủ trì thẩm định phương án giá	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực
		định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	hiện thẩm định phương án giá đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.	
23	Dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể áp dụng đối với các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an). - Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	- Sở Y tế thẩm định phương án giá đối với các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý. - Cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã phân công thực hiện thẩm định phương án giá đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.	Sở Y tế
24	Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn	- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể áp dụng đối với các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an). - Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	- Sở Y tế thẩm định phương án giá đối với các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý. - Cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã phân công thực hiện thẩm định phương án giá đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.	Sở Y tế

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Cơ quan tham mưu, chủ trì thẩm định phương án giá	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực
25	Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể áp dụng đối với các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an). - Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể áp dụng tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an)	- Sở Y tế thẩm định phương án giá đối với các đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý. - Cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã phân công thực hiện thẩm định phương án giá đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.	Sở Y tế
II Hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá				
1	Nước sạch	- Bộ Tài chính định khung giá; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể.	- Sở Xây dựng thẩm định phương án giá nước sạch đối với khu vực đô thị, khu vực công nghiệp, du lịch. - Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định phương án giá nước sạch đối với khu vực nông thôn (bao gồm khu vực nông thôn được quy hoạch thành đô thị, khu vực nông thôn cận đô thị không được quy hoạch thành đô thị nhưng đảm bảo điều kiện để mở rộng mạng lưới cấp nước).	- Sở Xây dựng; - Sở Nông nghiệp và Môi trường



Phụ lục III

DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ VÀ THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
A	Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên phạm vi toàn tỉnh		
I	Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá		
1	Xăng, dầu thành phẩm	Bộ Công Thương	- Sở Công Thương chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)		- Sở Công Thương chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Bộ Y tế	- Sở Y tế chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
			giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK		- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản		- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
			của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
7	Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
8	Thuốc bảo vệ thực vật		- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Sở Y tế
II	Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng		
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ đường cao tốc) để kinh doanh, do địa		- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
	phương quản lý		tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý		- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
3	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý		- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
4	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý.		- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
			- Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
5	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô		- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
6	Dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý.		- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
7	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương		- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
			giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
8	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu).		- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
9	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng		- Sở Tư pháp chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
10	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ (áp dụng đối với trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá, giá tối đa tùy dịch vụ)		Các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc tỉnh theo ngành, lĩnh vực phụ trách
III	Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành		

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
1	Xi măng	Bộ Xây dựng	- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
2	Nhà ở, nhà chung cư		- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)		- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
4	Thép xây dựng	Bộ Công Thương	- Sở Công Thương chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
			tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
5	Than		- Sở Công Thương chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
6	Etanol nhiên liệu không biến tính		- Sở Công Thương chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)		- Sở Công Thương chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
			kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện		- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
10	Muối ăn		- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
			doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
11	Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Bộ Xây dựng	- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
12	Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm		- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
13	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ		- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
			giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
14	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi	Bộ Y tế	- Sở Y tế chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
15	Thiết bị y tế	Bộ Y tế	- Sở Y tế chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
16	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Bộ Y tế	- Sở Y tế chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
17	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	Bộ Y tế	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
			ký kinh doanh.
B	Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương		
1	Dịch vụ lưu trú	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
3	Dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
4	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
5	Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
6	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa - đường biển		
7	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
8	Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
			hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
9	Dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Sở Công Thương chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.
10	Dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh. - Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức sản xuất, kinh doanh do cơ quan quản lý nhà nước cấp xã cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.



Phụ lục IV

DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thực hiện báo cáo giá thị trường	Cơ quan tổng hợp, xây dựng báo cáo giá thị trường
1	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Sở Công Thương	Sở Tài chính
2	Thóc tẻ, gạo tẻ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
3	Phân đạm, phân DAP, phân NPK		
4	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản		
5	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Sở Y tế	
6	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân		
7	Xi măng PCB 30, 40, 50	Sở Xây dựng	
8	Thép cuộn, phôi thép dẹt, thép góc		
9	Cát xây, cát vàng, cát đen đổ nền		
10	Gạch xây		
11	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ	Sở Xây dựng	
12	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi		
13	Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại Cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan thực hiện báo cáo giá thị trường	Cơ quan tổng hợp, xây dựng báo cáo giá thị trường
14	Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại Cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính
15	Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	
16	Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại Cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục và pháp luật về giáo dục đại học	Trường Đại học Khánh Hòa	
17	Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng báo cáo giá thị trường định kỳ, đột xuất thuộc địa bàn quản lý	Ủy ban nhân dân cấp xã	